CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

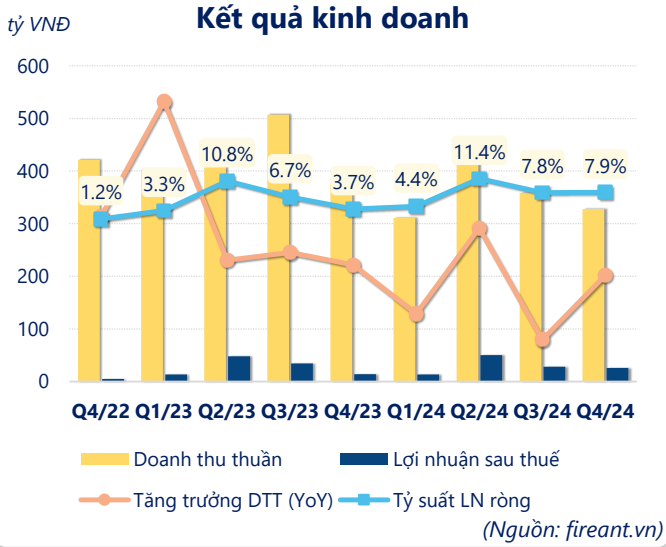
Ngày 31/12/2024	19,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-3.9%	16.1%

ROE (2024): 12.0% | +/- YoY: ▲ 0.3%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	328 tỷ VNĐ	▼ 30.0 ▼ 8.4%	▼ 49.0 ▼ 13.0%
LN gộp	79.4 tỷ VNĐ	▼ 17.5 ▼ 18.1%	▼ 52.6 ▼ 39.8%
LN thuần	32.0 tỷ VNĐ	▼ 2.80 ▼ 7.9%	▲ 19.1 ▲ 148%
LN sau thuế	26.0 tỷ VNĐ	▼ 2.10 ▼ 7.5%	▲ 12.0 ▲ 85.7%

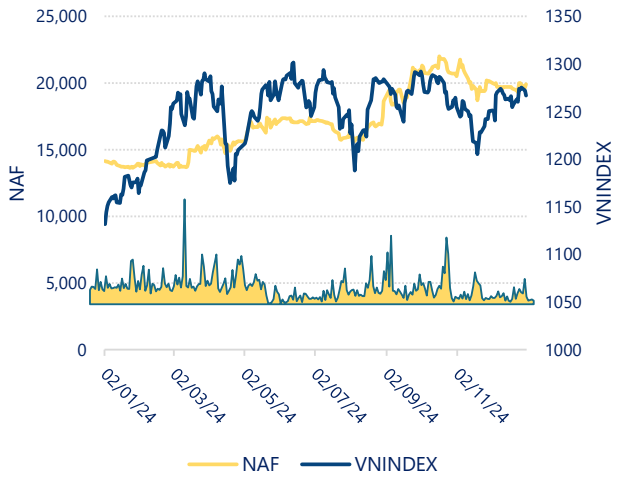
	2024	YoY
DT thuần	1,438 tỷ VNĐ	▼ 295 ▼ 17.1%
LN gộp	404 tỷ VNĐ	▼ 66.0 ▼ 13.9%
LN thuần	131 tỷ VNĐ	▲ 7.00 ▲ 5.8%
LN sau thuế	118 tỷ VNĐ	▲ 8.00 ▲ 7.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

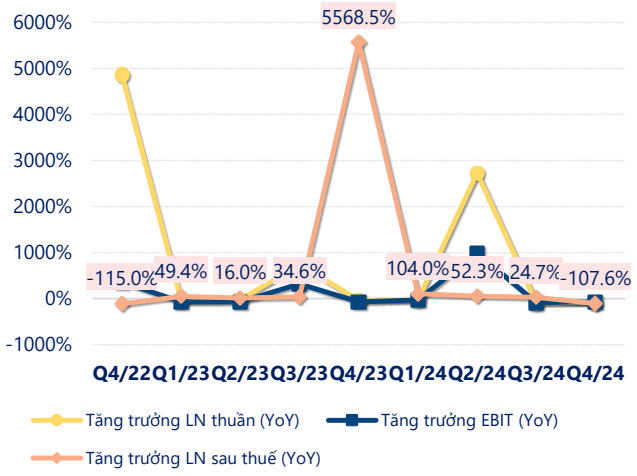
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

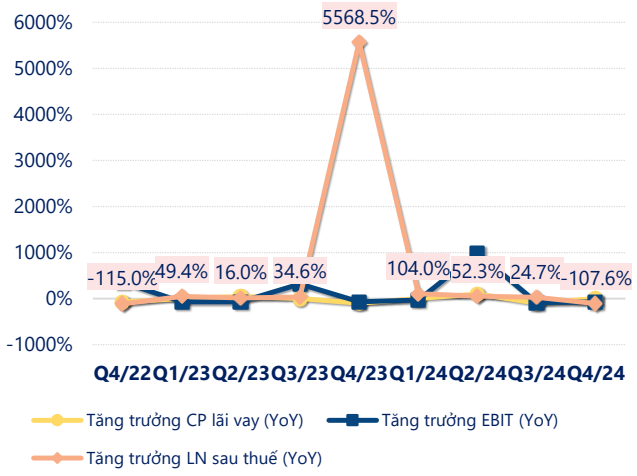
CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

Tăng trưởng lợi nhuận



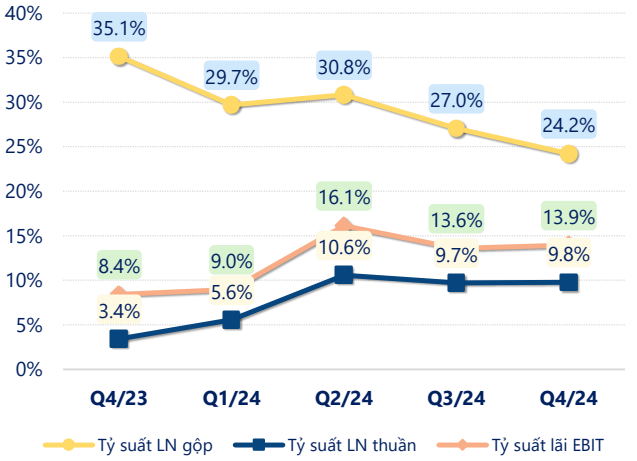
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



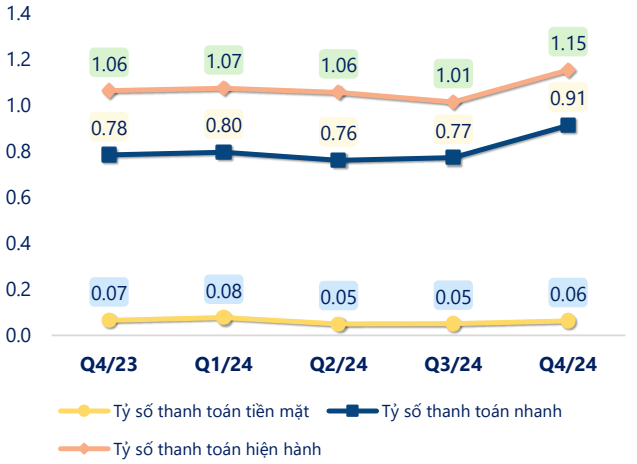
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



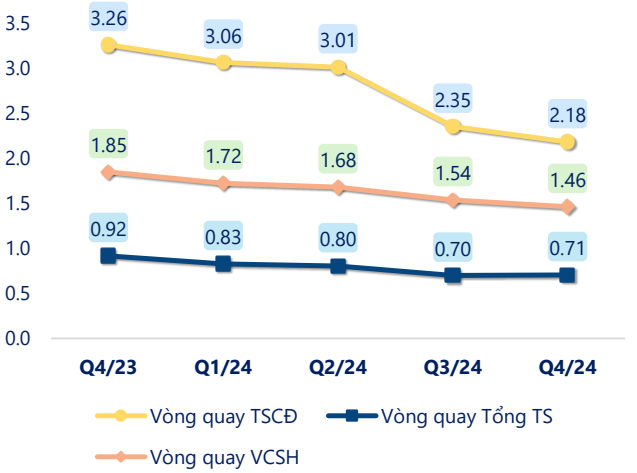
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



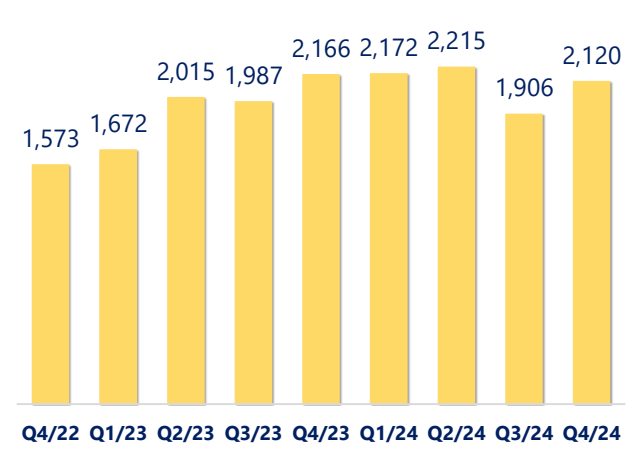
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

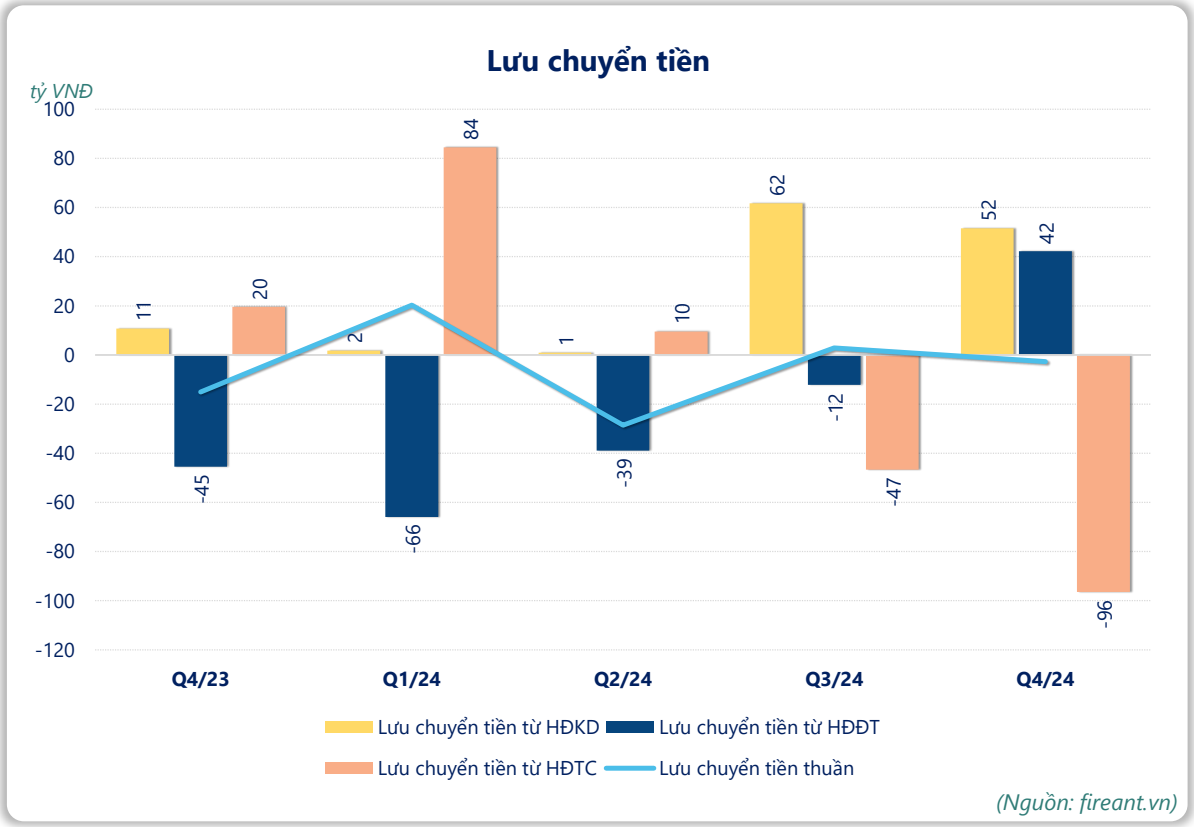


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nafoods Group (HSX: NAF)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**328**	**377**	**-13.0%**	**1,438**	**1,733**	**-17.1%**
Giá vốn hàng bán	248	245	1.4%	1,033	1,264	-18.2%
Lợi nhuận gộp	79.4	132	-39.8%	404	470	-13.9%
Doanh thu HĐTC	14.6	-13.2	211%	37.6	34.7	8.2%
Chi phí TC	17.9	24.9	-28.0%	68.2	75.6	-9.8%
Chi phí lãi vay	13.1	12.3	6.6%	50.5	45.7	10.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	21.3	29.3	-27.3%	122	135	-10.0%
Chi phí QLDN	**22.8**	**52.2**	**-56.4%**	**121**	**170**	**-28.6%**
LN thuần từ HĐKD	32.0	12.9	148%	131	124	5.8%
Lợi nhuận khác	**0.54**	**6.50**	**-91.6%**	**12.2**	**8.89**	**37.1%**
LN trước thuế	32.6	19.4	68.0%	143	132	7.9%
Lợi nhuận sau thuế	**26.0**	**14.0**	**85.7%**	**118**	**110**	**7.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**26.0**	**14.0**	**85.5%**	**118**	**110**	**7.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)